

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN TRONG DẠY HỌC THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH VÕ – QUYỀN ANH, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Mai Thị Bích Ngọc⁽¹⁾; Nguyễn Đình Nam⁽²⁾; Nguyễn Như Trung⁽³⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 10/07/2025

Ngày phản biện: 15/08/2025

Ngày đăng: 29/09/2025

Tác giả liên hệ:

Mai Thị Bích Ngọc

Email: maingoctdt@gmail.com

Tập 2, số 5 (2025), trang 17-23

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13917>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Thông qua việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường dùng trong lĩnh vực TDDT các tác giả đã lựa chọn được 28 tiêu chí thuộc 05 nhóm phản ánh kỹ năng chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của khách thể nghiên cứu. Kết quả cho thấy, đa số đánh giá của giảng viên, người sử dụng lao động và bản thân sinh viên đều nhận định, các kỹ năng đạt được chỉ ở mức trung bình và mức khá, trong đó mức trung bình chiếm tỷ lệ lớn hơn. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra các giải pháp phát triển năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành cho khách thể nghiên cứu.

Từ khóa: năng lực chuyên môn, dạy học thực hành, sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền anh, ngành Giáo dục thể chất...

Current status of professional competence in teaching practice of students majoring in Martial Arts - Boxing, Physical Education Bac Ninh Sport University

Mai Thi Bich Ngoc⁽¹⁾; Nguyen Dinh Nam⁽²⁾; Nguyen Nhu Trung⁽³⁾

Article Information:

Received: 10/07/2025

Review date: 15/08/2025

Published: 29/09/2025

Corresponding Author:

Mai Thi Bich Ngoc

Email: maingoctdt@gmail.com

Vol.2, Issue 5 (2025), pp 17-23

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13917>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Summary:

Through the use of scientific research methods commonly used in the field of physical education and sports, the authors have selected 28 criteria belonging to 05 groups reflecting professional skills in teaching practice of students of the Physical Education Department, Bac Ninh Sport University. On that basis, assess the current status of professional capacity in teaching practice of the research subjects. The results show that most of the assessments of lecturers, employers and students themselves all agree that the skills achieved are only average and good, in which the average level accounts for a larger proportion. This is an important scientific basis for proposing solutions to develop professional capacity in teaching practice for the research subjects.

Keywords: professional competence, practical teaching, students majoring in Martial Arts - Boxing, Physical Education...

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾CN, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

⁽³⁾ThS, Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực dạy học thực hành là khả năng tổng hợp các kỹ năng, kiến thức và phẩm chất cá nhân giúp người giáo viên có thể tổ chức, truyền đạt và hướng dẫn người học tiếp thu kiến thức 1 cách hiệu quả, tự chủ và phù hợp với từng tình huống. Qua khảo sát sơ bộ cho thấy, năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền anh còn hạn chế, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Chính vì vậy, việc đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền anh được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ tạo cơ sở khoa học cho việc đề ra các giải pháp phù hợp, có hiệu quả trong nâng cao năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành cho sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp phỏng vấn; phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng phỏng vấn:

Phỏng vấn 15 sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, nghiên cứu phỏng vấn tự đánh giá về năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của bản thân (Thời điểm phỏng vấn: Học kỳ 2 của năm học thứ 4).

Phỏng vấn 32 cán bộ, giảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đánh giá về năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành GDTC của Trường

Phỏng vấn 18 cán bộ sử dụng lao động là sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên (Đối tượng cán bộ sử dụng lao động đứng ngành nghề).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các năng lực chuyên môn cần thiết trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để xác định được các năng lực chuyên môn cần thiết trong dạy học thực hành cho đối tượng nghiên cứu, thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia GDTC, và phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định năng lực chuyên môn cần thiết trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh Ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=33)

TT	Kỹ năng	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Kỹ năng nền tảng	15	9	6	3	0	135	4.09
2	Kỹ năng chuyên biệt	16	9	6	2	0	138	4.18
3	Kỹ năng chuẩn bị bài dạy	16	10	5	2	0	139	4.21
4	Kỹ năng tổ chức và thực hiện bài dạy	15	8	5	5	0	132	4.00
5	Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học	15	7	4	7	0	129	3.91

Qua bảng 1 cho thấy, cả 05 kỹ năng chuyên môn được đưa ra phỏng vấn đều được các chuyên gia, cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực TDDT đánh giá là rất cần thiết với sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Ngành GDTC Trường Đại học TDDT Bắc Ninh và được chúng tôi xác định là các năng lực chuyên môn cần thiết trong dạy học thực hành với đối tượng nghiên cứu. Để phát triển nghề nghiệp tương lai tốt, sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh cần phải phát triển toàn diện các kỹ năng trên.

Như vậy, qua phỏng vấn, nghiên cứu đã xác định được 05 kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng chuyên môn cần thiết trong dạy học thực hành với sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

2. Xác định các tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Trên cơ sở các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, qua tham khảo tài liệu và trao đổi với các chuyên gia và phỏng vấn bằng phiếu hỏi, chúng tôi lựa chọn được 28 tiêu chí thuộc 05 nhóm kỹ năng chuyên môn trong kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Cụ thể gồm:

- Kỹ năng nền tảng: 2 tiêu chí
- Kỹ năng chuyên biệt: 5 tiêu chí
- Kỹ năng chuẩn bị bài dạy: 8 tiêu chí
- Kỹ năng tổ chức và thực hiện bài dạy: 10 tiêu chí
- Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học: 3 tiêu chí

Bàn luận về vấn đề này cho thấy: Sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh có thể giảng dạy trong các trường học các cấp, công tác trong các cơ quan nhà nước cũng như trong nhiều môi trường khác nhau. Quá trình nghiên cứu đã quan tâm toàn diện tới các năng lực chuyên môn quan trọng trong dạy học thực hành của đối tượng nghiên cứu.

3. Thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, chúng tôi căn cứ trên kết quả phỏng vấn 03 nhóm đối tượng bằng phiếu hỏi. Cách trả lời cụ thể được tiến hành đánh giá theo thang độ Likert 5 mức. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (n=65)

TT	Tiêu chí	Giảng viên (n=32)		Sinh viên (n=15)		Người sử dụng LĐ (n=18)		Tổng hợp	
		Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá
Kỹ năng nền tảng									
1	Kỹ năng nhận thức	4.00	Khá	3.45	Khá	3.48	Khá	3.66	Khá
2	Kỹ năng định hướng trong giao tiếp và xây dựng kế hoạch hoạt động	3.00	TB	3.26	TB	3.23	TB	3.16	TB
	Trung bình:	3.50	Khá	3.36	TB	3.36	TB	3.41	Khá

TT	Tiêu chí	Giảng viên (n=32)		Sinh viên (n=15)		Người sử dụng LĐ (n=18)		Tổng hợp	
		Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá
Kỹ năng chuyên biệt									
3	Kỹ năng dạy học	3.01	TB	3.06	TB	3.00	TB	3.03	TB
4	Kỹ năng giáo dục	3.38	TB	3.19	TB	3.05	TB	3.22	TB
5	Kỹ năng làm công tác chủ nhiệm	3.57	Khá	3.65	Khá	3.73	TB	3.64	Khá
6	Kỹ năng nghiên cứu khoa học	3.23	TB	3.10	TB	2.95	TB	3.11	TB
7	Kỹ năng tự học và hoàn thiện bản thân	3.36	TB	3.44	Khá	2.82	TB	3.25	TB
	Trung bình:	3.31	TB	3.29	TB	3.11	TB	3.25	TB
Kỹ năng chuẩn bị bài dạy									
8	Kỹ năng phân tích nội dung chương trình các môn học lý thuyết và thực hành	3.47	Khá	3.73	Khá	3.23	TB	3.50	Khá
9	Kỹ năng dự đoán những khó khăn của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức mới	3.32	TB	3.45	Khá	3.67	Khá	3.46	Khá
10	Kỹ năng nắm trình độ, thái độ học sinh (đặc điểm đối tượng)	3.56	Khá	3.18	TB	3.55	Khá	3.42	Khá
11	Kỹ năng thiết kế buổi dạy	3.07	TB	3.27	TB	3.27	TB	3.20	TB
12	Kỹ năng dự kiến sử dụng các phương pháp dạy học	3.23	TB	3.50	Khá	3.59	Khá	3.43	Khá
13	Kỹ năng dự kiến phân phối thời gian	3.23	TB	3.29	TB	3.27	TB	3.26	TB
14	Kỹ năng lựa chọn và chuẩn bị phương tiện dạy học	3.50	Khá	3.16	TB	3.00	TB	3.24	TB
15	Kỹ năng soạn kế hoạch, tiến trình, giáo án giảng dạy	3.37	TB	3.21	TB	3.09	TB	3.24	TB
	Trung bình:	3.34	TB	3.35	TB	3.33	TB	3.34	TB

TT	Tiêu chí	Giảng viên (n=32)		Sinh viên (n=15)		Người sử dụng LĐ (n=18)		Tổng hợp	
		Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá
Kỹ năng tổ chức và thực hiện bài dạy									
16	Kỹ năng ổn định tổ chức lớp	3.30	TB	3.55	Khá	3.59	Khá	3.47	Khá
17	Kỹ năng vào bài, tạo sự chú ý bài học mới	3.13	TB	3.31	TB	3.68	Khá	3.34	TB
18	Kỹ năng thực hành, thi phạm các môn thể thao	4.25	TB	3.89	Khá	4.23	Tốt	4.11	Khá
19	Kỹ năng phân tích kỹ thuật thể thao	3.48	Khá	3.45	Khá	3.67	Khá	3.52	Khá
20	Kỹ năng phát hiện các lỗi sai thường mắc và cách khắc phục	3.49	Khá	3.52	Khá	3.56	Khá	3.52	Khá
21	Kỹ năng bảo hiểm, giúp đỡ và sơ cứu chấn thương	3.51	Khá	3.47	Khá	3.46	Tốt	3.48	Khá
22	Kỹ năng tổ chức trọng tài và thi đấu các môn thể thao	3.62	Khá	4.21	Khá	4.05	Khá	3.95	Khá
23	Kỹ năng phân phối thời gian giảng dạy	3.10	TB	2.77	TB	3.05	TB	2.96	TB
24	Kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học	3.36	TB	3.48	Khá	3.39	TB	3.41	Khá
25	Kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học	3.20	TB	3.28	TB	3.55	Khá	3.32	TB
	Trung bình:	3.44	Khá	3.49	Khá	3.62	Khá	3.51	Khá
Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học									
26	Kỹ năng xác định kiến thức, kỹ năng trọng tâm cần kiểm tra, đánh giá	3.27	TB	3.50	Khá	3.91	Khá	3.53	Khá
27	Kỹ năng thiết kế chuẩn đánh giá (nội dung, thời gian)	3.00	TB	3.29	TB	3.55	Khá	3.25	TB
28	Kỹ năng phân tích kết quả bài kiểm tra	3.13	TB	3.16	TB	3.27	TB	3.18	TB
	Trung bình:	3.13	TB	3.32	TB	3.58	Khá	3.32	TB
Đánh giá tổng hợp		3.35	TB	3.36	TB	3.41	Khá	3.37	TB



Tác động các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh luôn được quan tâm và chú trọng

Qua bảng 2 cho thấy: Đa số đánh giá của giảng viên, người sử dụng lao động và bản thân sinh viên đều nhận định, các kỹ năng đạt được chỉ ở mức trung bình và mức khá, trong đó mức trung bình chiếm tỷ lệ lớn hơn. Tuy nhiên, sự đánh giá cũng có sự khác biệt giữa các đối tượng phỏng vấn, cụ thể:

Ở nhóm kỹ năng nền tảng: Nếu như bản thân sinh viên nhận định, kỹ năng nhận thức của họ chỉ ở mức trung bình, tương đồng với đánh giá của người sử dụng lao động thì đội ngũ giảng viên lại đánh giá kỹ năng nền tảng của sinh viên ở mức khá. Riêng kỹ năng nhận thức ở mức tốt. Ở nhóm kỹ năng này, đánh giá trung bình của giảng viên cao hơn của sinh viên và người sử dụng lao động. Đánh giá tổng hợp đạt được cho toàn kỹ năng trên các đối tượng phỏng vấn đạt mức khá.

Ở nhóm kỹ năng chuyên biệt: Đánh giá trung bình của cả giảng viên, sinh viên và người sử dụng

lao động cho nhóm kỹ năng này của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh chỉ ở mức trung bình. Đánh giá tổng hợp cũng ở mức trung bình. Cá biệt trong nhóm kỹ năng chuyên biệt có kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp được giảng viên và sinh viên đánh giá ở mức khá, người sử dụng lao động đánh giá ở mức trung bình. Đánh giá tổng hợp ở mức khá. Các tiêu chí khác đều được cả 3 nhóm đối tượng phỏng vấn đánh giá ở mức trung bình và đánh giá tổng hợp cũng ở mức trung bình. Trong nhóm kỹ năng chuyên biệt, đánh giá của 3 nhóm đối tượng phỏng vấn tương đối tương đồng nhất.

Ở nhóm Kỹ năng chuẩn bị bài dạy: Đánh giá tổng hợp của các nhóm đối tượng và đánh giá của từng nhóm đối tượng phỏng vấn về nhóm kỹ năng này ở mức độ trung bình, tiệm cận khá, trong đó có nhiều tiêu chí đã được các nhóm đối tượng đánh giá loại khá và đánh giá trung bình loại khá như: Kỹ năng phân tích nội dung

chương trình các môn học lý thuyết và thực hành, Kỹ năng dự đoán những khó khăn của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức mới, Kỹ năng nắm trình độ, thái độ học sinh (đặc điểm đối tượng) và Kỹ năng dự kiến sử dụng các phương pháp dạy học. Tuy nhiên, trong các tiêu chí này, đánh giá của các nhóm đối tượng phỏng vấn cũng không hoàn toàn đồng nhất và dao động giữa khá và trung bình. Ở các tiêu chí đánh giá còn lại, đánh giá của cả 3 nhóm đối tượng phần lớn đều đạt trung bình và đánh giá chung ở mức trung bình.

Ở nhóm Kỹ năng tổ chức và thực hiện bài dạy: Đây là nhóm kỹ năng được đánh giá cao của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh và có đánh giá tổng hợp đạt loại khá; đánh giá trung bình của 3 nhóm đối tượng phỏng vấn cũng đạt loại khá. Trong các tiêu chí đánh giá, ngoại trừ tiêu chí: Kỹ năng vào bài, tạo sự chú ý bài học mới; Kỹ năng phân phối thời gian giảng dạy và Kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học được đánh giá tổng hợp ở mức độ trung bình; 7/10 tiêu chí còn lại đều được đánh giá tổng hợp ở mức khá. Riêng tiêu chí: Kỹ năng thực hành, thi phạm các môn thể thao và Kỹ năng bảo hiểm, giúp đỡ và sơ cứu chấn thương của sinh viên còn được đối tượng sử dụng lao động đánh giá ở mức tốt. Các tiêu chí còn lại được các nhóm đánh giá chủ yếu ở mức khá.

Ở nhóm Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: Đây là nhóm kỹ năng có mức độ đánh giá tổng hợp ở mức trung bình nhưng có trung bình đánh giá tất cả các tiêu chí của nhóm người sử dụng lao động ở mức khá. Trong nhóm này, đánh giá của nhóm người sử dụng lao động với đối tượng nghiên cứu là cao nhất, sau đó tới sinh viên tự đánh giá và đánh giá thấp nhất thuộc về nhóm giảng viên. Đánh giá lẻ từng tiêu chí cũng cho thấy hiệu quả tương tự.

Đánh giá tổng hợp năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh thông qua các kỹ năng chuyên môn đạt được là trung bình, tiệm cận mức khá. Trong đó đánh giá cao nhất thuộc về nhóm người sử dụng lao động với mức đánh giá khá, đánh giá tổng hợp của các nhóm đối tượng

phỏng vấn còn lại ở mức độ trung bình. Như vậy, cần có các giải pháp phù hợp tác động để nâng cao năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành cho đối tượng nghiên cứu.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu xác định được 05 kỹ năng chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Trên cơ sở đó, lựa chọn được 28 tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành cho đối tượng nghiên cứu.

Kết quả đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn trong dạy học thực hành của sinh viên cho thấy, các kỹ năng nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu chủ yếu được đánh giá ở mức độ trung bình và khá. Ở nhiều tiêu chí đánh giá, người sử dụng lao động đánh giá về sinh viên tốt hơn so với tự bản thân sinh viên và giảng viên Nhà trường đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Anh (1992), “Kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên”, *Luận án phó tiến sĩ khoa học Sư phạm - Tâm lý*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2011), *Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2011 về Quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành Văn hoá, Thể thao giai đoạn 2011-2020*.
3. Nguyễn Thị Côi, Trịnh Định Tùng, Trần Viết Thụ, Nguyễn Mạnh Hường, Đoàn Văn Hưng, Nguyễn Thị Thế Bình (2011), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Minh Đường, Phan Văn Kha, (2006), *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Hoàng Thị Hạnh (2016), *Kỹ năng cơ bản của sinh viên trong thực tập sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.